TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2019.
V/v "Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Điệp.
+ Bà Trần Thanh Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 676/2019/TLST-HNGD, ngày 10 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 1475/4, tổ 4, ấp Bình P, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P; sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 1475/4, tổ 4, ấp Bình P, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh P, chị P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, bản tự khai ngày 23/10/2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P trình bày: Chị và anh P chung sống với nhau từ năm 2011, không có tổ chức lễ cưới cũng

không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật và do bận công việc làm ăn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng là đến năm 2018 và chị đã làm đơn ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn T. Sau đó, vợ chồng đoàn tụ và chị đã rút đơn ly hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vã, anh P thường hay kiếm chuyện vô cớ chửi và đánh chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn cùng ở tại căn nhà chung của vợ chồng và không quan tâm gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh P.

Về con chung: Có 01 cháu, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 21/7/2015.

Cháu T vẫn do vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị P chung sống với nhau vào năm 2011, không có tổ chức lễ cưới cũng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn, chị P đã làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn T. Sau đó vợ chồng đoàn tụ, chị P đã rút đơn ly hôn. Vợ chồng tiếp tục chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị P bán hàng trên mạng (quần áo…) thường hay đi lại, ít có thời gian ở nhà, anh có nói nhưng chị P không sửa đổi, từ đó cuộc sống vợ chồng thường hay gây gỗ cải vã, anh có đánh chị P một hai tát tay. Vợ chồng không có ly thân vẫn chung sống tại nhà chung của vợ chồng. Nay, chị P yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị P, anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 21/7/2015.

Cháu T do vợ chồng cùng nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

+ Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị P. Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng. Giao con chung Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 21/7/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị P có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P. Xét thấy, chị P và anh P chung sống với nhau từ năm 2011, không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng".

- Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Hồng P đang cư trú tại xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị có đơn tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn P đang cư trú tại xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh P chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 2011 đến nay mà không có đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố chị P và anh P không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 21/7/2015.

Xét thấy, hiện tại chị P có nơi ở và có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định, thời gian qua chị P nuôi con tốt. Đối với anh P, hiện tại không có nghề nghiệp, mức thu nhập không ổn định, hơn nữa cháu T là con gái, người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn. Để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P, giao con chung Nguyễn Thị Hồng T, sinh

ngày 21/7/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019 chị Phạm Thị Hồng P yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Ngày 23/10/2019, chị P có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn" các bên tự thương lượng giải quyết với nhau.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Phúc là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội phải đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Phạm Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hồng P 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp theo biên lai thu số 0009647 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền khởi kiện lại yêu cầu "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, 266, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P về việc "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn"

2. Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

Giao con chung Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 21/7/2015 cho chị Phạm Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Các đương sự được quyền khởi kiện lại yêu cầu "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009647 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hồng P 3.000.000 đồng tiền tạm ứng ứng án phí chia tài sản đã nộp theo biên lai thu số 0009647 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA DS H.Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ.